TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 33/2026/QĐST- KDTM	*Quảng Trị, ngày 11 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 03 tháng 9 năm 2026;

Xét thấy các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số: 51/2026/TLST-KDTM ngày 18 tháng 6 năm 2026 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H (H); địa chỉ: 25Bis Nguyễn Thị Minh K, phường Sài G, Thành phố Hồ Chí Minh; đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu Đ - Tổng Giám đốc; đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Linh C - Phó Giám đốc phụ trách H Chi nhánh Quảng Bình; đại diện theo ủy quyền lại: Ông Lê Ngọc H và ông Phan Minh T – Cán bộ Ngân hàng H Chi nhánh Quảng Bình, địa chỉ: Số 352 Trần Hưng Đ, phường Đồng H, tỉnh Quảng Trị.

- *Bị đơn:* Công ty TNHH Toàn C; địa chỉ trụ sở: Số 123 Trần Hưng Đ, phường Đồng H, tỉnh Quảng Trị; đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh T - Giám đốc.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Nguyễn Thanh T; sinh năm 1981; địa chỉ: TDP Minh L, phường Bắc G, tỉnh Quảng Trị; nơi ở hiện nay: Số 118 đường Hữu N, phường Đồng H, tỉnh Quảng Trị.

+ Bà Lê Thị Bích N; sinh năm 1983; địa chỉ: TDP Minh L, phường Bắc G, tỉnh Quảng Trị; nơi ở hiện nay: Số 118 đường Hữu N, phường Đồng H, tỉnh Quảng Trị.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Căn cứ Hợp đồng tín dụng hạn mức số 10213/23MB/HĐTD ngày 23/06/2023, phụ lục Hợp đồng tín dụng số 10213/23MB/HĐTD/PL01 ngày 23/08/2024 và Phụ lục hợp đồng tín dụng số 10213/23MB/HĐTD/PL02 ngày 05/09/2024 và Phụ lục hợp đồng tín dụng số 10213/23MB/HĐTD/PL03 ngày 05/03/2025; Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 10213/23MB/HĐTD/KUNN06 ngày 09/01/2025; Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 10213/23MB/HĐTD/KUNN07 ngày 06/03/2025 đã được Công ty TNHH Toàn C ký kết với Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H– Chi nhánh Quảng Bình.

Về tiền gốc và lãi:* Các bên đương sự thống nhất thoả thuận: Tính đến ngày 03/9/2026, tổng số tiền nợ gốc, nợ lãi của Công ty TNHH Toàn C tại Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H (H) và phải trả là: **3.391.612.427 đồng (Bằng chữ: Ba tỷ, ba trăm chín mươi mốt triệu, sáu trăm mười hai nghìn, bốn trăm hai mươi bảy đồng). Trong đó: Nợ gốc: 2.835.000.000 đồng; Nợ lãi: 129.651.389 đồng; Nợ lãi quá hạn: 426.961.038 đồng.

* Các *bên đương sự đã thống nhất phương án và thời gian Công ty TNHH Toàn C trả nợ cho Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H (H) như sau:*

Đến hết ngày **03/12/2026**, Công ty TNHH Toàn C phải trả toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi nêu trên cho Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H (H). Kể từ ngày **04/9/2026**, Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H (H) được tiếp tục tính lãi theo đúng thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng nêu trên cho đến ngày Công ty TNHH Toàn C thực tế thanh toán hết nợ cho H.

- Trường hợp Công ty TNHH Toàn C không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, H có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi khoản nợ cho H, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của người khác số: 30281/21MB/HĐBD, số công chứng: 6711, quyển số 11/2021TP/CC-SCC/HĐGD ngày 24/12/2021 được công chứng viên Phòng công chứng số 1, tỉnh Quảng Trị chứng nhận được ký kết giữa Ngân hàng TMCP phát triển thành phố H - Chi nhánh Quảng Bình với Bên thế chấp là ông Nguyễn Thanh T và bà Lê Thị Bích N. Cụ thể như sau: Toàn bộ Quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất đối với thửa đất số 331, tờ bản đồ số 18, địa chỉ: Khu phố 1 – Phường Đông T – Thành phố Đông H – Tỉnh Quảng Trị (nay là: *Khu phố 1 – Phường Đông H – Tỉnh Quảng Trị*), theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CQ 205571, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử

dụng đất số CS 02694 do Sở Tài nguyên và Môi trường Quảng Trị cấp ngày 16/12/2019, thuộc quyền sở hữu/sử dụng của ông Nguyễn Thanh T, bà Lê Thị Bích N. Mọi công trình, tài sản khác được cải tạo, xây dựng gắn liền với thửa đất nêu trên đều thuộc tài sản đảm bảo cho khoản vay.

- Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm nêu trên được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của Công ty TNHH Toàn C đối với Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H, sau khi trừ đi các chi phí phát sinh trong quá trình khởi kiện và xử lý tài sản. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì Công ty TNHH Toàn C vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H bằng nguồn thu và tài sản hợp pháp khác thuộc quyền sở hữu của Công ty TNHH Toàn C.

-Về án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Áp dụng khoản 3, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Các bên đương sự đã thống nhất thỏa thuận: Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H (H) không phải chịu án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm. Công ty TNHH Toàn C tự nguyện chịu án phí sơ thẩm có giá ngạch hòa giải thành với số tiền là **49.916.124 đồng,** làm tròn: **49.916.000 đồng** *(Bằng chữ: Bốn mươi chín triệu, chín trăm mười sáu nghìn đồng chẵn).*

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H (H) số tiền tạm ứng án phí là: **48.383.194 đồng** *(Bằng chữ: Bốn mươi tám triệu, ba trăm tám mươi ba nghìn một trăm chín mươi tư đồng chẵn)* đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu: BLTU/26E/0002783 ngày 11 tháng 6 năm 2026.

**Về chi phí tố tụng:* Các bên đương sự thống nhất thỏa thuận Công ty TNHH Toàn C tự nguyện chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ trong vụ án là 6.234.000 đồng *(Sáu triệu, hai trăm ba mươi tư nghìn đồng)*; Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H (H) đã nộp tạm ứng chi phí xem xét thẩm định nên Công ty TNHH Toàn C phải hoàn trả toàn bộ số tiền chi phí 6.234.000 đồng *(Sáu triệu, hai trăm ba mươi tư nghìn đồng)* cho Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H (H).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện và thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các khoản 2 Điều 4, điểm e khoản 1 Điều 6, điều 34, 36 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *VKSND khu vực 1 – Quảng Trị;*
- *TAND tỉnh Quảng Trị;*
- *THADS tỉnh Quảng Trị;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án, VP.*

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thanh Hoa